

Deloitte.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ
HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**
(Trước đây là Công ty TNHH MTV Phân
bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ)

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2009

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 13

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số Chứng thực:.....

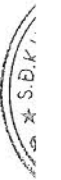
Quyển số: 05 TP/CC-SCT/SG

Ngày 12 Tháng 05 Năm 2013

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG BẾN THÀNH



Đoàn Xuân Vinh



SỐ
CHỨ
TH
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

(Trước đây là Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ)

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí Đông Nam Bộ (trước đây là Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ) (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trịnh Văn Khiêm

Ông Dương Trí Hội

Ông Phạm Văn Quý

Ông Trần Văn Thắng

Ông Lê Quang Thành

Chủ tịch

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Dương Trí Hội

Ông Nguyễn Tiến Sỹ

Ông Phạm Tuấn Sơn

Giám đốc

Phó Giám đốc

Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Dương Trí Hội
Giám đốc

Ngày 29 tháng 4 năm 2011



Số: 279/2011/Deloitte-AUDHCM-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ
(Trước đây là Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ)

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ (trước đây là Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ) (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 13. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Chúng tôi xin lưu ý rằng số liệu so sánh bao gồm các chỉ tiêu trong bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và các chỉ tiêu trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 9 năm 2008 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty đã được kiểm toán. Tuy nhiên, các thủ tục kiểm toán này chỉ phục vụ cho việc kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Tổng Công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí – Công ty cổ phần.



Trần Đình Nghi Hạ
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0288/KTV
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 29 tháng 4 năm 2011
Tp. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Phạm Văn Tân
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0401/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

(Trước đây là Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ)

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 01-DN

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		112.197.700.834	90.217.762.838
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	96.127.470.837	80.010.626.246
1. Tiền	111		1.058.303.837	80.010.626.246
2. Các khoản tương đương tiền	112		95.069.167.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		978.378.902	10.101.575.478
1. Phải thu của khách hàng	131		295.015.033	10.044.429.000
2. Trả trước cho người bán	132		533.714.294	-
3. Các khoản phải thu khác	135		149.649.575	57.146.478
III. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.091.851.095	105.561.114
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		9.987.095	102.561.114
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		15.081.864.000	3.000.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.780.564.314	1.270.931.870
I. Tài sản cố định	220		1.172.767.085	684.600.253
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5	1.139.767.083	684.600.253
- Nguyên giá	222		2.058.150.023	1.254.561.880
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(918.382.940)	(569.961.627)
2. Tài sản cố định vô hình	227		33.000.002	-
- Nguyên giá	228		55.250.000	11.250.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(22.249.998)	(11.250.000)
II. Tài sản dài hạn khác	260		607.797.229	586.331.617
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	6	323.489.114	267.227.617
2. Tài sản dài hạn khác	268		284.308.115	319.104.000
TỔNG TÀI SẢN	270		113.978.265.148	91.488.694.708

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 13 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

(Trước đây là Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ)

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mẫu B 01-DN

Đơn vị: VNĐ

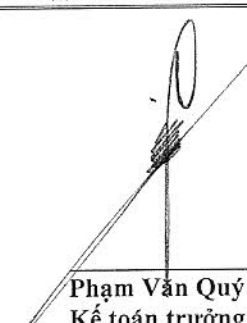
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		11.232.322.178	65.041.549.255
I. Nợ ngắn hạn	310		9.719.800.420	65.041.549.255
1. Phải trả cho người bán	312		66.772.650	5.900.887.000
2. Người mua trả tiền trước	313		4.465.640.634	6.387.700.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	7	2.978.712.792	1.685.360.242
4. Phải trả người lao động	315		1.351.160.881	1.070.225.723
5. Chi phí phải trả	316		316.728.681	-
6. Phải trả nội bộ	317	13	210.749.720	49.973.864.826
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		179.767.629	23.511.464
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	320		150.267.433	-
II. Nợ dài hạn	330		1.512.521.758	-
1. Phải trả dài hạn khác	333		1.302.414.109	-
2. Doanh thu chưa thực hiện	338		210.107.649	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		102.745.942.970	26.447.145.453
I. Vốn chủ sở hữu	410	8	102.745.942.970	26.447.145.453
1. Vốn điều lệ	411		85.000.000.000	18.286.364.686
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.703.972.028	1.224.117.115
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.469.314.684	816.078.076
4. Lợi nhuận chưa phân phối	420		11.572.656.258	6.120.585.576
TỔNG NGUỒN VỐN	440		113.978.265.148	91.488.694.708



Dương Trí Hội

Giám đốc

Ngày 29 tháng 4 năm 2011



Phạm Văn Quý

Kế toán trưởng

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 13 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

(Trước đây là Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ)

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 02-DN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 1/9/2008 đến 31/12/2008	
			2009	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.331.271.210.122	566.638.127.040
2. Các khoản giảm trừ	02		(931.752.784)	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	9	1.330.339.457.338	566.638.127.040
4. Giá vốn hàng bán	11		(1.298.433.663.861)	(544.138.703.712)
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.905.793.477	22.499.423.328
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	10	4.073.903.517	206.683.935
7. Chi phí tài chính	22		(32.250)	-
8. Chi phí bán hàng	24		(8.750.028.193)	(10.444.686.418)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(7.373.908.608)	(1.858.197.869)
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		19.855.727.943	10.403.222.976
11. Thu nhập khác	31		213.305.664	100.000
12. Chi phí khác	32		-	(1.119.430)
13. Lỗ khác	40		213.305.664	(1.019.430)
14. Lợi nhuận trước thuế	50		20.069.033.607	10.402.203.546
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	11	(3.536.667.523)	(2.241.422.779)
16. Lợi nhuận sau thuế	60		16.532.366.084	8.160.780.767



Dương Trí Hội

Giám đốc

Ngày 29 tháng 4 năm 2011

Phạm Văn Quý
Kế toán trưởng

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 13 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

(Trước đây là Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ)

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 03-DN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 1/9/2008	
		2009	đến 31/12/2008
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	20.069.033.607	10.402.203.546
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	359.421.311	55.583.227
Các khoản dự phòng	03	-	(3.865.714.287)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	32.250	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(4.073.903.517)	(206.683.935)
3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	16.354.583.651	6.385.388.551
Tăng các khoản phải thu	09	(5.863.093.405)	(3.094.498.334)
Giảm hàng tồn kho	10	-	17.180.952.382
(Giảm)/tăng các khoản phải trả	11	(56.771.369.747)	42.589.518.646
Tăng chi phí trả trước	12	(56.261.497)	(82.424.361)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.237.314.044)	(675.302.948)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.547.317.643	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(676.350.872)	(134.300.744)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(47.702.488.271)	62.169.333.192
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21	(847.588.143)	(537.060.620)
2. Thu lãi tiền gửi	27	4.073.903.517	206.683.935
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	3.226.315.374	(330.376.685)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu do nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	66.713.635.314	18.000.000.000
2. Lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.120.585.576)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	60.593.049.738	18.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm/kỳ	50	16.116.876.841	79.838.956.507
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu năm/kỳ	60	80.010.626.246	171.669.739
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(32.250)	-
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm/kỳ	70	96.127.470.837	80.010.626.246

**Dương Trí Hội**

Giám đốc

Ngày 29 tháng 4 năm 2011

Phạm Văn Quý

Kế toán trưởng

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 13 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

(Trước đây là Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ)

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí Đông Nam Bộ (“Công ty”), được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305918852 ngày 30 tháng 1 năm 2011, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty đã được chuyển đổi từ Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305918852 ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, và sửa đổi. Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ đã được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (trước đây là “Xí nghiệp kinh doanh phân bón Miền Đông Nam Bộ” trực thuộc Tổng Công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - Công ty cổ phần) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104005809 ngày 18 tháng 8 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, và sửa đổi.

Theo quyết định số 134/QĐ-HĐQT ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí - Công ty cổ phần (“Tổng Công ty”) về việc chấm dứt xí nghiệp trực thuộc Tổng Công ty, theo đó Công ty bắt đầu hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kể từ ngày 1 tháng 9 năm 2008.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 47 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2008: 32 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty bao gồm: Bán buôn, bán lẻ các loại phân bón, các sản phẩm hóa chất; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy nội địa; Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất; Kinh doanh dịch vụ logistic; Kinh doanh bất động sản.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Đây là báo cáo tài chính được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho mục đích niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

8E
G
H
V
U
W
H-

11/2009
CHÍNH
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
VIỆT
NAM
(TP. HCM)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

(Trước đây là Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ)

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

Dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua hàng hóa và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá trị sổ sách của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao cụ thể như sau:

Thiết bị văn phòng

Năm
2-5

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng lần lượt trong vòng 4 năm.

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm tiền thuê văn phòng và công cụ, dụng cụ có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Chi phí công cụ, dụng cụ được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng hai năm.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở

3/2-09
N
ĐÁC
H
B
TRV

3/2-09
NH
TY
PHUHAN
TTE
NAM
(01)
CHI M

9
GI
HUNG
HAN
CH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

(Trước đây là Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ)

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại phải được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

(Trước đây là Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ)

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2009	31/12/2008
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	275.267.974	42.791.892
Tiền gửi ngân hàng	783.035.863	79.967.834.354
Các khoản tương đương tiền	95.069.167.000	-
	<u>96.127.470.837</u>	<u>80.010.626.246</u>

Các khoản tương đương tiền phản ánh khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 13%/năm đến 14%/năm.

5. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Thiết bị Văn phòng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 1/1/2009	1.254.561.880
Tăng	803.588.143
Tại ngày 31/12/2009	<u>2.058.150.023</u>
Tại ngày 1/1/2009	569.961.627
Khấu hao trong năm	348.421.313
Tại ngày 31/12/2009	<u>918.382.940</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 31/12/2009	<u>1.139.767.083</u>
Tại ngày 31/12/2008	<u>684.600.253</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

(Trước đây là Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ)

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***6. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	2009 VNĐ	Từ 1/9/2008 đến 31/12/2008 VNĐ
Đầu năm/kỳ	267.227.617	184.803.256
Tăng	309.805.316	150.239.205
Phân bổ vào chi phí trong năm/kỳ	(253.543.819)	(67.814.844)
Cuối năm/kỳ	323.489.114	267.227.617

7. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	49.535.751	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.865.473.310	1.566.119.831
Thuế thu nhập cá nhân	63.703.731	119.240.411
	2.978.712.792	1.685.360.242

8. VỐN CHỦ SỞ HỮU

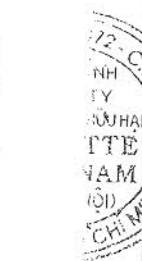
	Vốn điều lệ VNĐ	Quỹ đầu tư phát triển VNĐ	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Cộng VNĐ
Số dư tại 1/9/2008	-	-	-	-	-
Tăng vốn góp	18.286.364.686	-	-	-	18.286.364.686
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	8.160.780.767	8.160.780.767
Trích từ lợi nhuận	-	1.224.117.115	816.078.076	(2.040.195.191)	-
Số dư tại 31/12/2008	18.286.364.686	1.224.117.115	816.078.076	6.120.585.576	26.447.145.453
Tăng vốn góp	66.713.635.314	-	-	-	66.713.635.314
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	16.532.366.084	16.532.366.084
Trích từ lợi nhuận	-	2.479.854.913	1.653.236.608	(4.959.709.826)	(826.618.305)
Lợi nhuận đã chia	-	-	-	(6.120.585.576)	(6.120.585.576)
Số dư tại 31/12/2009	85.000.000.000	3.703.972.028	2.469.314.684	11.572.656.258	102.745.942.970

Trong năm, Công ty đã chuyển khoản 6.120.585.576 đồng lợi nhuận về Tổng Công ty.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104005809 ngày 18 tháng 8 năm 2008, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty là 85.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, vốn điều lệ đã được chủ sở hữu góp đủ.

9. DOANH THU THUẦN

	2009 VNĐ	Từ 1/9/2008 đến 31/12/2008 VNĐ
Doanh thu bán hàng	1.327.536.637.556	556.646.548.167
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.734.572.566	9.991.578.873
Chiết khấu thương mại	(931.752.784)	-
Doanh thu thuần	1.330.339.457.338	566.638.127.040



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

(Trước đây là Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ)

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***10. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

Doanh thu hoạt động tài chính thể hiện khoản lãi tiền gửi tại các ngân hàng trong năm/kỳ.

11. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2009	Từ 1/9/2008 đến 31/12/2008
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	20.069.033.607	10.402.203.546
<i>Cộng: các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	140.495.096	-
Thu nhập chịu thuế	20.209.528.703	10.402.203.546
Thuế suất	25%	28%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.052.382.176	2.912.616.993
Các khoản giảm trừ thuế	(1.515.714.653)	(671.194.214)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.536.667.523	2.241.422.779

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế (năm 2008: 28%). Khoản giảm trừ thuế các năm trước được hưởng từ Chính phủ theo thông tư 03/2009/TT-BTC đối với khoản thuế thu nhập phải trả trong quý 4 năm 2008 và cả năm 2009.

12. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, lịch thanh toán các khoản cam kết thuê như sau:

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Trong vòng một năm	3.600.000.000	1.557.868.800
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	7.200.000.000	1.497.868.800
	10.800.000.000	3.055.737.600

Từ ngày 19 tháng 10 năm 2009, Công ty đã ký Hợp đồng số 24/2009/PVFCCo/KH – ĐNB/D - TTS với Tổng Công ty về việc thuê Tòa nhà văn phòng số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Hợp đồng thuê có thời hạn ba năm, hai tháng 15 ngày, kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2009 với tiền thuê và phí sử dụng hạ tầng phải trả là 375.000.000 đồng trong năm 2009 và 3.600.000.000 đồng/năm kể từ năm 2010.

13. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2009	Từ 1/9/2008 đến 31/12/2008
	VND	VND
Mua hàng hóa		
Tổng Công ty	1.010.146.256.367	521.615.370.379
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Phân bón và Hóa chất Dầu khí	307.722.295.285	1.157.142.857
Công ty TNHH MTV Phân Bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	41.292.512.800	5.422.380.952
Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long	344.886.000	-
Công ty cổ phần Bao Bì Đạm Phú Mỹ	511.200.000	-

Deloitte.

BẢN SAO

**CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU
KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**

*(Trước đây là Công ty TNHH MTV Phân bón và hóa chất Dầu
khí Đông Nam Bộ)*

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

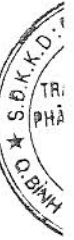
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

Lầu 9 – 10 Tòa nhà PVFCCo Đông Nam Bộ, Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 15



0:6
SI
CH
T
HỒ
7-

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

Lầu 9 – 10 Tòa nhà PVFCCo Đông Nam Bộ, Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí Đông Nam Bộ (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Chủ tịch Công ty

Bà Nguyễn Thị Hiền

Chủ tịch

Ban Giám đốc

Ông Trịnh Văn Khiêm

Giám đốc

Ông Nguyễn Đức Hiền

Phó Giám đốc

Ông Nguyễn Tiến Sỹ

Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Chứng thực bản sao

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu ~~chứng thực bản sao~~ báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Số chứng thực.....14313.....Quyển số.....SCT/BS

Ngày 16 Tháng 05 Năm 20 11

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 24



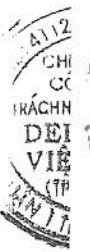
Trịnh Văn Khiêm

Giám đốc

Ngày 15 tháng 1 năm 2011

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Thu Hiền



9
C
J
A
C
P

Số: 122/2011/Deloitte-AUDHCM-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Chủ tịch và Ban Giám đốc Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày từ trang 3 đến trang 14 kèm theo của Công ty TNHH Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí Đông Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty"). Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Chúng tôi xin lưu ý rằng số liệu so sánh bao gồm các chỉ tiêu trong bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và các chỉ tiêu trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty đã được kiểm toán. Tuy nhiên, các thủ tục kiểm toán này chỉ phục vụ cho việc kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Tổng Công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - Công ty cổ phần, chủ sở hữu của Công ty.



Trần Đình Nghi Hạ
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0288/KTV
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 15 tháng 1 năm 2011
Tp. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Số chứng thực 143.1.3. Quyền số.....SCT/BS

Ngày 16 Tháng 05 Năm 20 11
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 24

Nguyễn Song Toàn
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1551/KTV

Nguyễn Thu Hiền

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘLầu 9-10, Tòa nhà PVFCCo Đông Nam Bộ, 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010**MẪU B 01-DN**

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A.				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		127.890.179.319	112.197.700.834
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	64.998.999.042	96.127.470.837
1. Tiền	111		998.999.042	1.058.303.837
2. Các khoản tương đương tiền	112		64.000.000.000	95.069.167.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.406.173.310	978.378.902
1. Phải thu của khách hàng	131		952.166.464	295.015.033
2. Trả trước cho người bán	132		15.466.862.655	533.714.294
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		984.427.954	-
4. Các khoản phải thu khác	135		2.716.237	149.649.575
III. Hàng tồn kho	140		43.508.432.109	-
1. Hàng hóa	141		43.508.432.109	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.976.574.858	15.091.851.095
1. Chi phí trả trước	151		64.000.000	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.912.574.858	9.987.095
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	15.081.864.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.563.150.416	1.780.564.314
I. Tài sản cố định	220		11.066.919.832	1.172.767.085
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6	7.552.658.949	1.139.767.083
- Nguyên giá	222		8.549.463.033	2.058.150.023
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(996.804.084)	(918.382.940)
2. Tài sản cố định vô hình	227	7	3.418.333.338	33.000.002
- Nguyên giá	228		3.455.250.000	55.250.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(36.916.662)	(22.249.998)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		95.927.545	-
II. Tài sản dài hạn khác	260		1.496.230.584	607.797.229
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	8	1.396.230.584	323.489.114
2. Tài sản dài hạn khác	268		100.000.000	284.308.115
TỔNG TÀI SẢN	270		140.453.329.735	113.978.265.148

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 15 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

Lầu 9-10, Tòa nhà PVFCCo Đông Nam Bộ, 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 01-DN

Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		26.585.618.710	11.232.322.178
I. Nợ ngắn hạn	310		24.331.171.390	9.719.800.420
1. Phải trả cho người bán	312		2.164.790.226	66.772.650
2. Người mua trả tiền trước	313		8.486.749.194	4.465.640.634
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	9	4.899.369.591	2.978.712.792
4. Phải trả người lao động	315		1.800.000.000	1.351.160.881
5. Chi phí phải trả	316		-	316.728.681
6. Phải trả nội bộ	317	15	6.173.286.712	210.749.720
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		65.218.418	179.767.629
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	320		741.757.249	150.267.433
II. Nợ dài hạn	330		2.254.447.320	1.512.521.758
1. Phải trả dài hạn khác	333		1.511.906.195	1.302.414.109
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		237.208.000	-
3. Doanh thu chưa thực hiện	338		505.333.125	210.107.649
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		113.867.711.025	102.745.942.970
I. Vốn chủ sở hữu	410	10	113.867.711.025	102.745.942.970
1. Vốn điều lệ	411		85.000.000.000	85.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	3.703.972.028
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	2.469.314.684
4. Lợi nhuận chưa phân phối	420		28.867.711.025	11.572.656.258
TỔNG NGUỒN VỐN	440		140.453.329.735	113.978.265.148



Trịnh Văn Khiêm
 Giám đốc
 Ngày 15 tháng 1 năm 2011

Chứng thực bản sao
 đúng với bản chính

Số chứng thực..... Quyền số.....SCT/BS

Ngày 16 Tháng 05 Năm 20 11

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 24
 Phạm Văn Quý
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Hiền

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 15 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

Lầu 9-10, Tòa nhà PVFCCo Đông Nam Bộ, 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 02-DN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			2010	2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.383.113.850.851	1.331.271.210.122
2. Các khoản giảm trừ	02		(6.651.034.312)	(931.752.784)
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	11	1.376.462.816.539	1.330.339.457.338
4. Giá vốn hàng bán	11		(1.320.958.402.428)	(1.298.433.663.861)
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		55.504.414.111	31.905.793.477
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	12	11.459.663.672	4.073.903.517
7. Chi phí tài chính	22		(1.580.176)	(32.250)
8. Chi phí bán hàng	24		(13.464.274.721)	(8.750.028.193)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(13.286.151.985)	(7.373.908.608)
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		40.212.070.901	19.855.727.943
11. Thu nhập khác	31		373.648.746	213.305.664
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		373.648.746	213.305.664
14. Lợi nhuận trước thuế	50		40.585.719.647	20.069.033.607
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	13	(10.198.655.412)	(3.536.667.523)
16. Lợi nhuận sau thuế	60		30.387.064.235	16.532.366.084



Trịnh Văn Khiêm
 Giám đốc
 Ngày 15 tháng 1 năm 2011

Chứng thực bản sao
 đúng với bản chính

Số chứng thực...1...4...3...1...3...Quyển số.....SCT/BS

Ngày 16 Tháng 05 Năm 2011
 PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Hiền

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 15 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

Lầu 9-10, Tòa nhà PVFCCo Đông Nam Bộ, 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 03-DN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	2010	2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	40.585.719.647	20.069.033.607
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	759.667.208	359.421.311
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1.580.176	32.250
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(11.746.212.031)	(4.073.903.517)
3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	29.600.755.000	16.354.583.651
Tăng các khoản phải thu	09	(3.312.518.171)	(5.863.093.405)
Tăng hàng tồn kho	10	(43.508.432.109)	-
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	3.774.948.775	(56.771.369.747)
Tăng chi phí trả trước	12	(1.072.741.470)	(56.261.497)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(8.324.456.028)	(2.237.314.044)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	393.800.201	1.547.317.643
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(777.595.961)	(676.350.872)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(23.226.239.763)	(47.702.488.271)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21	(7.798.568.361)	(847.588.143)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	10.909.091	-
3. Tiền thu lãi	27	11.459.663.672	4.073.903.517
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	3.672.004.402	3.226.315.374
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu do nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	66.713.635.314
2. Lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(11.572.656.258)	(6.120.585.576)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(11.572.656.258)	60.593.049.738
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(31.126.891.619)	16.116.876.841
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu năm	60	96.127.470.837	80.010.626.246
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.580.176)	(32.250)
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm	70	64.998.999.042	96.127.470.837

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính không bao gồm 6.173.286.712 đồng (2009: 0 đồng) là số dư các quỹ đầu tư phi tiền tệ và quỹ dự phòng tài chính chuyển về ngày 31 tháng 05 năm 2011 của Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí - Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty thành viên của PVFCCo Đông Nam Bộ.



Trịnh Văn Khiêm
Giám đốc
Ngày 15 tháng 1 năm 2011

Số chứng thực: 1 / 3.1.3
Quyển số: SCT/BS
Ngày 16 tháng 05 năm 2011
Phạm Văn Quý
Kế toán trưởng

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 15 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

Lầu 9-10, Tòa nhà PVFCCo Đông Nam Bộ, 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí Đông Nam Bộ (“Công ty”), được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305918852 ngày 31 tháng 12 năm 2010, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty đã được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104005809 ngày 18 tháng 8 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, và sửa đổi. Chủ sở hữu của Công ty là Tổng Công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - Công ty cổ phần (“Tổng Công ty”), được thành lập tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo nghị quyết số 1929/NQ-DKVN ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về phương án tái cấu trúc tổng thể Tổng Công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - Công ty cổ phần, Công ty sẽ được chuyển đổi từ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) thành Công ty cổ phần. Công ty hiện đang thực hiện các thủ tục chuyển đổi Công ty thành thành công ty cổ phần.

Công ty có bốn (4) Chi nhánh hoạt động và hạch toán phụ thuộc tại Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Phước và Tây Ninh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 59 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009: 47 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty bao gồm: Bán buôn, bán lẻ các loại phân bón, các sản phẩm hóa chất; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy nội địa; Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất; Kinh doanh dịch vụ logistic; Kinh doanh bất động sản.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 31 tháng 12 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp. Ban Giám đốc Công ty quyết định áp dụng các hướng dẫn tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC này vào báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010. Việc áp dụng hướng dẫn kế toán mới ảnh hưởng đến báo tài chính như sau:

- Làm thay đổi việc trình bày quỹ khen thưởng, phúc lợi từ vốn chủ sở hữu sang nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán.

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘLầu 9-10, Tòa nhà PVFCCo Đông Nam Bộ, 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

- Ghi nhận giá trị đánh giá lại tài sản, theo quyết định số 263/QĐ-PBHC ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty, trên bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

Tài khoản ảnh hưởng	Mã số	Trước khi đánh giá lại tài sản VND	Sau khi đánh giá lại tài sản VND	Chênh lệch VND
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
TÀI SẢN				
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình	222	8.588.315.103	8.549.463.033	(38.852.070)
Hao mòn lũy kế tài sản cố định hữu hình	223	(1.311.295.422)	(996.804.084)	314.491.338
NỢ PHẢI TRẢ				
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	4.830.459.774	4.899.369.591	68.909.817
NGUỒN VỐN				
Lợi nhuận chưa phân phối	420	28.668.936.238	28.867.711.025	198.774.787
BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH				
Thu nhập khác	31	98.009.478	373.648.746	275.639.268
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	(10.129.745.595)	(10.198.655.412)	68.909.817)

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

Dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua hàng hóa và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

372-C
NH
TY
HỮU HẠN
TTE
NAM
HỘI
CHI NH

372-C
NH
TY
HỮU HẠN
TTE
NAM
HỘI
CHI NH

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘLầu 9-10, Tòa nhà PVFCC ở Đông Nam Bộ, 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá trị sổ sách của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Sau khi ghi nhận ban đầu, trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được xác định theo nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại. Trường hợp tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại thì nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại phải được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6-20
Phương tiện vận tải	6
Thiết bị văn phòng	2-5

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính và quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng lần lượt trong vòng 4 năm và 32 năm 10 tháng.

Thuê hoạt động

Thuê hoạt động của Công ty thể hiện tiền thuê văn phòng. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Chi phí công cụ, dụng cụ được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng hai năm.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này và chênh lệch tỷ giá phát sinh được xử lý như sau:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày kết thúc niên độ được ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.
- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải thu và phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại phải được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các

CÔNG TY TNHH PHẦN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘLầu 9-10, Tòa nhà PVFCCo Đông Nam Bộ, 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2010	31/12/2009
	VNĐ	VNĐ
Tiền mặt	172.976.380	275.267.974
Tiền gửi ngân hàng	826.022.662	783.035.863
Các khoản tương đương tiền	64.000.000.000	95.069.167.000
	<u>64.998.999.042</u>	<u>96.127.470.837</u>

Các khoản tương đương tiền phản ánh khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 12%/năm đến 13%/năm.

6. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng vật kiến trúc VNĐ	Thiết bị Văn phòng VNĐ	Phương tiện Vận tải VNĐ	Tổng VNĐ
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 1/1/2010	-	2.058.150.023	-	2.058.150.023
Tăng	187.971.034	737.366.743	1.064.598.092	1.989.935.869
Xây dựng cơ bản hoàn thành	4.050.590.000	-	841.727.273	4.892.317.273
Tăng do đánh giá lại tài sản	-	(38,852,070)	-	(38,852,070)
Thanh lý	-	(352,088,062)	-	(352,088,062)
Tại ngày 31/12/2010	<u>4.238.561.034</u>	<u>2,404,576,634</u>	<u>1.906.325.365</u>	<u>8,549,463,033</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 1/1/2010	-	918.382.940	-	918.382.940
Khấu hao trong năm	13.053.545	567.626.402	164.320.597	745.000.544
Tăng do đánh giá lại tài sản	-	(314,491,338)	-	(314,491,338)
Thanh lý	-	(352,088,062)	-	(352,088,062)
Tại ngày 31/12/2010	<u>13.053.545</u>	<u>819,429,942</u>	<u>164.320.597</u>	<u>996,804,084</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2010	<u>4.225.507.489</u>	<u>1.585.146.692</u>	<u>1.742.004.768</u>	<u>7.552.658.949</u>
Tại ngày 31/12/2009	<u>-</u>	<u>1.139.767.083</u>	<u>-</u>	<u>1.139.767.083</u>

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 264.797.332 đồng (năm 2009 là 0 đồng).

1372-C
 ANH
 TY
 HỮU HẠ
 (TTE
 NAM
 HỘ)
 Đ CH

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘLầu 9-10, Tòa nhà PVFCCo Đông Nam Bộ, 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***7. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Phần mềm máy tính VNĐ	Tổng VNĐ
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 1/1/2010	-	55.250.000	55.250.000
Xây dựng cơ bản hoàn thành	3.400.000.000	-	3.400.000.000
Tại ngày 31/12/2010	<u>3.400.000.000</u>	<u>55.250.000</u>	<u>3.455.250.000</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 1/1/2010	-	22.249.998	22.249.998
Khấu hao trong năm	-	14.666.664	14.666.664
Tại ngày 31/12/2010	-	<u>36.916.662</u>	<u>36.916.662</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2010	<u>3.400.000.000</u>	<u>18.333.338</u>	<u>3.418.333.338</u>
Tại ngày 31/12/2009	-	<u>33.000.002</u>	<u>33.000.002</u>

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Tại ngày 1 tháng 1	323.489.114	267.227.617
Tăng	2.374.202.277	309.803.316
Phân bổ vào chi phí trong năm	(1.301.460.807)	(253.543.819)
Tại ngày 31 tháng 12	<u>1.396.230.584</u>	<u>323.489.114</u>

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	-	49.535.751
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.739.672.694	2.865.473.310
Thuế thu nhập cá nhân	159.696.897	63.703.731
	<u>4.899.369.591</u>	<u>2.978.712.792</u>

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘLầu 9-10, Tòa nhà PVFCCo Đông Nam Bộ, 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***10. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn điều lệ VNĐ	Quỹ đầu tư phát triển VNĐ	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Cộng VNĐ
Số dư tại 1/1/2009	18.286.364.686	1.224.117.115	816.078.076	6.120.585.576	26.447.145.453
Tăng vốn góp	66.713.635.314	-	-	-	66.713.635.314
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	16.532.366.084	16.532.366.084
Trích từ lợi nhuận	-	2.479.854.913	1.653.236.608	(4.959.709.826)	(826.618.305)
Lợi nhuận đã chia	-	-	-	(6.120.585.576)	(6.120.585.576)
Số dư tại 31/12/2009	85.000.000.000	3.703.972.028	2.469.314.684	11.572.656.258	102.745.942.970
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	30.387.064.235	30.387.064.235
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(1.519.353.210)	(1.519.353.210)
Lợi nhuận đã chia	-	-	-	(11.572.656.258)	(11.572.656.258)
Chuyển quỹ về Tổng công ty	-	(3.703.972.028)	(2.469.314.684)	-	(6.173.286.712)
Số dư tại 31/12/2010	85.000.000.000	-	-	28.867.711.025	113.867.711.025

Trong năm, Công ty đã chuyển khoản 11.572.656.258 đồng lợi nhuận về Tổng Công ty. Công ty cũng đã chuyển Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ dự phòng tài chính về Tổng Công ty với số tiền lần lượt là 3.703.972.028 đồng và 2.469.314.684 đồng thông qua việc bù trừ công nợ.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305918852 ngày 31 tháng 12 năm 2010, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đã được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ là 125.000.000.000 đồng, trong đó phần vốn của Tổng Công ty là 93.750.000.000 đồng (75%), của ông Lê Hồng Nam là 8.750.000.000 đồng (7%) và của các thành viên góp vốn khác là 22.500.000.000 đồng (18%). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, vốn điều lệ đã được Tổng Công ty góp là 85.000.000.000 đồng.

11. DOANH THU THUẦN

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Doanh thu bán hàng	1.372.091.099.220	1.327.536.637.556
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.022.751.631	3.734.572.566
Chiết khấu thương mại	6.651.034.312	931.752.784
Doanh thu thuần	1.376.462.816.539	1.330.339.457.338

12. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Lãi tiền gửi	11.450.231.484	4.073.903.517
Khác	9.432.188	-
	11.459.663.672	4.073.903.517

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘLầu 9-10, Tòa nhà PVFCCo Đông Nam Bộ, 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***13. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	2010	2009
	VNĐ	VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	40.585.719.647	20.069.033.607
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		-
<i>Cộng: các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	208.902.000	140.495.096
Thu nhập chịu thuế	40.794.621.647	20.209.528.703
Thuế suất	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.198.655.412	5.052.382.176
Các khoản giảm trừ thuế	-	(1.515.714.653)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.198.655.412	3.536.667.523

14. CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, lịch thanh toán các khoản cam kết thuế như sau:

	31/12/2010	31/12/2009
	VNĐ	VNĐ
Trong vòng một năm	3.600.000.000	3.600.000.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	3.600.000.000	7.200.000.000
	7.200.000.000	10.800.000.000

Từ ngày 19 tháng 10 năm 2009, Công ty đã ký Hợp đồng số 24/2009/PVFCCo/KH – ĐNB/D - TTS với Tổng Công ty về việc thuê Tòa nhà văn phòng số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Hợp đồng thuê có thời hạn ba năm, hai tháng 15 ngày, kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2009 với tiền thuê và phí sử dụng hạ tầng phải trả là 375.000.000 đồng trong năm 2009 và 3.600.000.000 đồng/năm kể từ năm 2010.

15. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2010	2009
	VNĐ	VNĐ
<u>Mua hàng hóa</u>		
Tổng Công ty	1.020.271.813.492	1.010.146.265.367
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Phân bón và Hóa chất Dầu khí	207.275.251.536	307.722.295.285
Công ty TNHH MTV Phân Bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	9.775.609.500	41.292.512.800
Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long	368.448.540	344.886.000
Công ty cổ phần Bao Bì Đạm Phú Mỹ	718.575.000	511.200.000
Công ty Bảo hiểm Dầu Khí Thành phố Hồ Chí Minh	45.709.386	-
<u>Thuê văn phòng</u>		
Tổng Công ty	3.272.727.273	375.000.000

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘLầu 9-10, Tòa nhà PVFCCo Đông Nam Bộ, 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Bán hàng hóa**

Công ty TNHH MTV DVTM Dầu Khí	122.335.797.145	11.143.315.730
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Phân bón và Hóa chất Dầu khí	135.548.240	38.641.578.000
Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	-	33.600.000.000
Chi nhánh Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Hóa Lông Miền Nam tại Vũng Tàu	8.004.428.570	19.994.500.000
Tổng Công ty	13.556.040.056	4.289.680.136
Công ty cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu Khí Miền Nam	500.580.435	-
Công ty TNHH MTV hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam	24.828.795.000	5.700.000.000

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2010	2009
	VND	VND
Lương và các khoản phúc lợi khác	1.133.867.140	619.572.185

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND

Phải thu

Tổng Công ty	890.628.688	235.757.130
--------------	-------------	-------------

Ứng trước nhà cung cấp

Công ty cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu Khí Miền Nam	11.905.000.000	-
--	----------------	---

Phải thu khác

Tổng Công ty	984.427.954	-
--------------	-------------	---

Phải trả

Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Phân bón và Hóa chất Dầu khí	92.770.000	-
--	------------	---

Công ty Bảo hiểm Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh	24.260.783	-
--	------------	---

Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long	90.400.000	-
--	------------	---

Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	2.654.300	-
--	-----------	---

Phải trả nội bộ

Tổng Công ty	6.173.286.712	210.749.720
--------------	---------------	-------------

